

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MÃN NON TRỰC MỸ**

Căn cứ thông tư 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ TT 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định 381/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026 cho cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai quyết định về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026 cho cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ

**Điều 2.** Lãnh đạo nhà trường, bộ phận tài chính kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Công khai trên bảng tin nhà trường;
- Lưu: VT, TV.



**Trần Thị Mỹ**

**BIÊN BẢN**

**Thực hiện Niêm yết công khai quyết định về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026**

Căn cứ thông tư 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 127/QĐCK-MNTM ngày 08/05/2026 của Hiệu trưởng Trường mầm non Trục Mỹ về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026 cho cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ

I. Thời gian: 14h00, ngày 08 tháng 05 năm 2026

II. Địa điểm: trường mầm non Trục Mỹ

III. Thành phần: Toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên

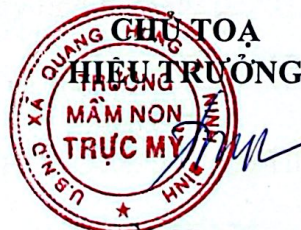
IV: Nội dung:

1. Bà Lương Thị Thanh – Kế toán trưởng thông qua công khai về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026 cho cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ
2. Thông báo hình thức, thời gian và địa điểm công khai
  - Thông báo trước toàn thể cán bộ giáo viên nhà trường
  - Niêm yết tại bảng tin nhà trường
  - Thời gian niêm yết: từ ngày 08/05/2026 đến hết ngày 23/05/2026 (tối thiểu 15 ngày)
3. Mọi ý kiến đóng góp, phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường

Biên bản được thông qua tại Hội nghị vào lúc 15 giờ cùng ngày và các thành phần tham dự không có ý kiến gì khác./.

THƯ KÝ

Lương Thị Thanh



Trần Thị My

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG HƯNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;*

*Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Quang Hưng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 6/3/2026 của UBND xã Quang Hưng về việc chi chuyển nguồn kinh phí năm 2025 sang năm chi vào niên độ ngân sách năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán ngân sách xã Quang Hưng, tổng số tiền là 707.157.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách, cụ thể:

1. Kinh phí phục vụ công tác bầu cử và một số nhiệm vụ phát sinh là: 662.226.000 đồng, gồm:

1.1. Kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu HĐND và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là 480.786.000 đồng.

Trong đó:

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2025 theo Quyết

định số 1335/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 chuyển nguồn sang chi vào niên độ ngân sách năm 2026 tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 6/3/2026 của UBND xã Quang Hưng: 288.398.948 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát sinh khác) năm 2025 chuyển nguồn sang chi vào niên độ ngân sách năm 2026 tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 6/3/2026 của UBND xã Quang Hưng: 192.887.052 đồng.

1.2. Kinh phí hỗ trợ tổ chức giải bóng đá phong trào kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn xã: 70.000.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ Đại hội các Hội đặc thù nhiệm kỳ 2026-2030: 111.440.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát sinh khác) năm 2025 chuyển nguồn sang chi vào niên độ ngân sách năm 2026 tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 6/3/2026.

*(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)*

2. Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC là 44.931.000 đồng

a) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập: 19.500.000 đồng.

b) Kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non: 5.600.000 đồng.

c) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học bổng, phương tiện học tập cho người khuyết tật: 19.831.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Nguồn chi sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ chi tiết tại dự toán NSNN năm 2026.

*(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)*

**Điều 2:** Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán ngân sách xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán khoản kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục đích, đối tượng và chế độ chính sách hiện hành; trường hợp kinh phí còn dư không sử dụng cho mục đích khác và thực hiện hoàn trả ngân sách cấp trên theo quy định.

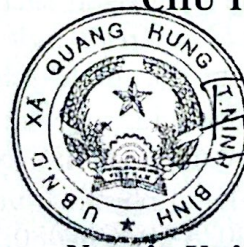
**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán ngân sách xã; Công an xã; Ban chỉ huy Quân sự xã; KBNN khu vực V- Phòng GD số 6 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã (để b/c);
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Phương**

Phụ lục: 02

TỔNG HỢP KINH PHÍ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CHO CÁC TRƯỜNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KỶ II NĂM HỌC 2025-2026



Kèm theo Báo cáo số: 381/QĐ-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP		Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP		Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học bổng, phương tiện học tập cho người khuyết tật theo thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC			
			Học sinh	Kinh phí hỗ trợ (5 tháng x 150.000 đ/tháng)	Học sinh	Kinh phí hỗ trợ (5 tháng x 160.000 đ/tháng)	Học sinh	Chính sách học bổng (5t x 2,34 tr đồng x 80%)	Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập (1 triệu đồng/năm)	Tổng cộng
A	B	(1=3+5+9)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=7+8)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>44.931.000</b>	<b>26</b>	<b>19.500.000</b>	<b>7</b>	<b>5.600.000</b>	<b>2</b>	<b>18.720.000</b>	<b>1.111.000</b>	<b>19.831.000</b>
1	Trường Mầm non Trục Khang	2.400.000			3	2.400.000				
2	Trường Mầm non Trục Thuận	2.350.000	1	750.000	2	1.600.000				
3	Trường Mầm non Trục Mỹ	1.600.000			2	1.600.000				
4	Trường Tiểu học Trục Khang	7.500.000	10	7.500.000						
5	Trường Tiểu học Trục Thuận	4.500.000	6	4.500.000						
6	Trường Tiểu học Trục Mỹ	3.000.000	4	3.000.000						
7	Trường THCS Quang Hưng	20.581.000	1	750.000			2	18.720.000	1.111.000	19.831.000
8	Trường THCS Trục Thuận	3.000.000	4	3.000.000						